

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 19 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bổng

Ông Ngô Xuân Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1978 tại Trần Yên – Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Hồng Hà, xã Nga Quán, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Chắt; con bà: Nguyễn Thị Xuân; có vợ là Trần Thị Huyền (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25 tháng 6 năm 2018 đến nay; “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản Phai Làng 1, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2018, sau khi nhận tin trao đổi việc mua bán ma túy với một người thanh niên tên “Hưng” (nhà ở khối 1, thị trấn Phù Yên), bị cáo Ch mượn xe mô tô của chị Đinh Thị V đi đến điểm hẹn và mua của Hưng 02 gói ma túy với giá 500.000đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma

túy, bị cáo cất giấu ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô quay về thì bị Tổ công tác Công an huyện Phù Yên phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Ch đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 08): Gói thứ nhất chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu Ch có khối lượng 0,094 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,094 gam (ký hiệu C) gửi giám định. Gói thứ hai là một cục viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Hữu Ch có khối lượng 0,036 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,036 gam (ký hiệu C1) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 824 ngày 28/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 10): Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,094 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,036 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSPY ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Hữu Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ch từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng a khoản 1, khoản 2 Điều 47; các điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy nylon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Hữu Ch; Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu cam đen BKS 26D1-210.56 cho chị Đinh Thị V.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Ch nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Hữu Ch thực hiện hành vi mua ma túy rồi cất giấu để sử dụng. Theo quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Theo tiểu mục 3.1 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì “Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì “Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 248; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 250; hoặc trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng”. Do đó, khối lượng ma túy Nguyễn Hữu Ch phải chịu trách nhiệm là: 0,094 gam Heroine + 0,036 gam Methamphetamine = 0,13 gam. Như vậy, hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Nguyễn Hữu Ch đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi

phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo làm nghề lao động tự do, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Trong gia đình có người thân (bố và mẹ đẻ) là người có công với cách mạng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng,...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn(Bút lục số 45). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì đã niêm phong). Căn cứ vào Điều 89, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải xác định là vật chứng không có giá trị, Hội đồng xét xử cần tịch thu và tiêu hủy. Việc Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án là không đúng quy định của pháp luật, gây khó khăn cho việc xử lý vật chứng.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Hữu Ch, bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu cam đen BKS 26D1-210.56, xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị V. Khi cho Ch mượn xe, chị V không biết bị cáo Ch dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc xe mô tô cho chị V.

Đối với người thanh niên tên Hưng đã bán ma túy cho bị cáo Ch, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Hưng không có mặt tại địa phương. Việc mua bán ma túy cho giữa Ch và Hưng không có ai biết. Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ, nếu có căn cứ cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ch đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Hữu Ch 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong); Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong);

Trả lại chị Đinh Thị V, địa chỉ: Bản Phai Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu cam đen, BKS 26D1-210.56, đã qua sử dụng. (theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 47/BB- GNVC ngày 11/9/2018 giữa cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ đối với người thanh niên tên Hưng đã bán ma túy cho bị cáo Ch, nếu có căn cứ cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/10/2018).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

